



## Journal of Mining and Earth Sciences

Website: <http://jmes.humg.edu.vn>



# Blended Learning model in university training and its applicability in training economics at Hanoi University of Mining and Geology



Tuan Anh Dao \*

*Faculty of Economics and Business Administration, Hanoi University of Mining and Geology, Vietnam*

---

### ARTICLE INFO

#### *Article history:*

Received 8<sup>th</sup> Aug. 2020

Revised 10<sup>th</sup> Sept. 2020

Accepted 31<sup>st</sup> Oct. 2020

---

#### *Keywords:*

Blended learning,  
Combination Learning.

### ABSTRACT

*The trend of transforming the organizational model of training activities by taking advantage of the information technology has brought practical effects to educational institutions. The combination of traditional classroom instruction and digital environments creates a personalized, more effective, and better-resulted learning experience. The paper focuses on researching the concept of blended learning (Blended learning); learning models of Blended learning and the ability to apply Blended learning models in teaching economics at the Hanoi University of Mining and Geology.*

Copyright © 2020 Hanoi University of Mining and Geology. All rights reserved.

---

---

*\*Corresponding author*

*E-mail:* [daoanhtuan@humg.edu.vn](mailto:daoanhtuan@humg.edu.vn)

*DOI:* 10.46326/JMES.KTQT2020.08



## Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất

Trang điện tử: <http://tapchi.humg.edu.vn>



# Mô hình Blended Learning trong đào tạo đại học và khả năng áp dụng trong đào tạo khối ngành kinh tế tại trường đại học Mỏ - Địa chất

Đào Anh Tuấn \*

*Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam*

### THÔNG TIN BÀI BÁO

### TÓM TẮT

*Quá trình:*

Nhận bài 8/8/2020

Sửa xong 10/9/2020

Chấp nhận đăng 31/10/2020

*Từ khóa:*

Blended learning,

Học tập kết hợp.

*Xu thế chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động đào tạo nhờ việc tận dụng những lợi thế của công nghệ thông tin đã đem lại hiệu quả thiết thực cho các tổ chức giáo dục. Sự kết hợp của hướng dẫn trên lớp truyền thống và môi trường kỹ thuật số tạo nên một trải nghiệm học tập thích hợp với mỗi cá nhân, hiệu quả hơn, kết quả thu được tốt hơn. Bài viết tập trung vào việc nghiên cứu khái niệm về học tập tích hợp (Blended learning); Các mô hình học tập của Blended learning và khả năng áp dụng mô hình Blended learning trong giảng dạy khối ngành kinh tế tại trường đại học Mỏ - Địa chất.*

© 2020 Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Tất cả các quyền được bảo đảm.

## 1. Mở đầu

Sự phát triển của công nghệ thông tin (CNTT) đã tạo ra những thay đổi lớn trong nhiều lĩnh vực của xã hội như kinh tế, văn hóa, y tế, giải trí,... Đối với lĩnh vực giáo dục, CNTT ngày càng chứng tỏ được vai trò không thể thiếu của mình trong cả công tác quản lý cũng như đào tạo. Những người làm giáo dục trên thế giới đã và đang tìm kiếm, thử nghiệm và triển khai nhiều mô hình học tập khác nhau với mục đích là hướng đến kết quả học tập cao nhất.

Theo Bonk và Graham (2012) ngoài mô hình dạy học truyền thống trên lớp thì ngày nay đã có thêm nhiều mô hình khác dần trở nên phổ biến,

chẳng hạn như: Lớp học trực tuyến (Online course), Khóa học mở trực tuyến đại chúng (MOOC - Massive Open Online Course), Học tập hỗn hợp (Blended Learning), Học tập đảo ngược (Flipped Teaching),...

Phương pháp đào tạo truyền thống và phương pháp học trực tuyến đều có những ưu điểm và nhược điểm của riêng mình, học tập hỗn hợp cố gắng tận dụng và kết hợp các ưu điểm của hai phương pháp đó vào trong một phương pháp duy nhất. Ưu điểm lớn nhất của phương pháp đào tạo truyền thống đó là cung cấp một kênh giao tiếp trực tiếp giữa giáo viên với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên. Đây là một kênh giao tiếp có hiệu quả và giúp ích cho việc nâng cao động lực học tập của sinh viên. Tuy nhiên, phương pháp đào tạo truyền thống cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, trong đó có thể kể đến như thời gian học tập cố định, học viên và giáo viên phải di chuyển, số lượng sinh viên của một lớp bị hạn chế, kiến thức

\*Tác giả liên hệ

E - mail: [daoanhtuan@humg.edu.vn](mailto:daoanhtuan@humg.edu.vn)

DOI: 10.46326/JMES.KTQT2020.08

nền tảng và khả năng học tập của mỗi sinh viên là khác nhau gây ra sự phân hóa trong lớp học.

Trong khi đó, phương pháp học tập trực tuyến mang lại sự thay đổi lớn lao trong việc tiếp cận các tài nguyên giáo dục trong những năm gần đây nhờ những ưu điểm vượt trội. Các khóa học trực tuyến có thời gian linh hoạt hơn và sinh viên không phải di chuyển, sinh viên có thể tự do sắp xếp thời gian và nhịp độ học tập của mình một cách phù hợp nhất. Học tập trực tuyến có thể phục vụ hàng nghìn thậm chí hàng triệu sinh viên mà giáo viên không mất thêm nhiều công sức. Và nếu tính về khía cạnh tài chính thì các khóa học trực tuyến cũng ít tốn kém chi phí hơn. Tuy nhiên, phương pháp học tập này cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, trong đó có thể kể đến tỉ lệ hoàn thành khóa học rất thấp do thiếu động lực học tập, trải nghiệm học tập không cao so với phương pháp học tập truyền thống, đòi hỏi sinh viên phải có tính tự chủ lớn.

Trong tình hình đó, học tập hỗn hợp đã ra đời, là hình thức học tập mà ở đó việc học được xảy ra trong không gian kết hợp giữa phương pháp đào tạo truyền thống với các công nghệ máy tính và Internet. Đã có nhiều nơi triển khai phương pháp học tập hỗn hợp ở từng cấp học khác nhau, kết quả đạt được là rất khả quan, nhờ đó học tập hỗn hợp đang ngày càng trở nên phổ biến hơn. Góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các tầng lớp xã hội. Với Fintech, nhiều mô hình và sản phẩm tài chính số hóa đã xuất hiện như ví điện tử, chuyển tiền ngang hàng, thanh toán di động, ngân hàng di động, cho vay ngang hàng, huy động vốn cộng đồng, ngân hàng chuỗi khối, ngân hàng số,... đã làm thay đổi mạnh mẽ phương thức hoạt động của các lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

## 2. Khái niệm về Blended learning

Mô hình "học tập kết hợp" xuất phát từ các quốc gia phát triển sau khi các quốc gia này triển khai chưa hoàn toàn thành công mô hình E-Learning (học trực tuyến). Công nghệ mang lại sự tiện nghi, sự chủ động và linh hoạt trong học tập của sinh viên tuy nhiên lại làm cho sinh viên sẽ dễ dàng mất đi động cơ học tập (nếu sinh viên không có thói quen tự giác học tập) và mất đi cơ hội được học tập trực tiếp với giảng viên như trong các lớp học truyền thống. Chính vì vậy các buổi học trực tiếp (face-to-face: F2F) vẫn giữ được nhiều giá trị mà việc tự học với máy tính không thể nào bù đắp được. Ngược lại, sự bùng nổ của CNTT và việc xuất

hiện các chương trình ứng dụng trên mạng thì việc truyền đạt thuần túy không thể cung cấp cho sinh viên được nguồn kiến thức khổng lồ và những thông tin thức thời. Vai trò hỗ trợ của học trực tuyến lúc này được thể hiện rõ nét.

Alvarez (2005) định nghĩa Blended Learning là sự kết hợp của các phương tiện truyền thông trong đào tạo như công nghệ, các hoạt động, và các loại sự kiện nhằm tạo ra một chương trình đào tạo tối ưu cho một đối tượng cụ thể. Victoria L.Tinio (2003) cho rằng học tích hợp để chỉ các mô hình học kết hợp giữa hình thức lớp học truyền thống và các giải pháp e-Learning. Bonk và Graham (2012) cho rằng Blended Learning là: kết hợp các phương thức giảng dạy (hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông); Kết hợp các phương pháp giảng dạy; Kết hợp học tập trực tuyến và F2F.

Như vậy có thể hiểu Blended Learning là phương pháp triển khai hoạt động học tập bằng cách kết hợp giữa môi trường trực tuyến và môi trường giao tiếp trực tiếp. Với phương pháp này, hoạt động học tập diễn ra ở ba không gian khác nhau, bao gồm: (1) trên lớp, (2) ở nhà, và (3) trên hệ thống trực tuyến. Hiệu quả học tập của người học phụ thuộc vào hiệu quả học tập ở từng không gian như đã kể trên Hình 1.

## 3. Các mô hình học tập của Blended learning

Garrison và Kanuka (2004); Bonk và Graham (2012) cho rằng Blended Learning có thể phân loại một cách tổng quát thành sáu mô hình tùy theo đặc thù người học của lớp học, bao gồm:

- Mô hình Face - To - Face Driver (hướng dẫn trực diện trên lớp và kết hợp các phương tiện điện tử có kết nối Internet): mô hình này dựa trên mô



Hình 1. Các không gian học tập trong Blended Learning.

hình lớp học truyền thống, mặc dù phần lớn các hoạt động trên lớp đã được thay thế bởi các hoạt động học trực tuyến. Thời lượng học trực tiếp với giảng viên là bắt buộc đối với mô hình này và các hoạt động học trực tuyến được sử dụng để bổ trợ kiến thức cho người học. Đọc tài liệu, làm bài tập trắc nghiệm và các bài tập đánh giá khác đều được hoàn thành online, ở nhà. Mô hình cho phép sinh viên và giảng viên có nhiều thời gian để chia sẻ kiến thức, kỹ năng cũng như dành cho các hoạt động học tập đặc biệt như thảo luận và làm việc nhóm. Mô hình này cũng đặc biệt phù hợp với những lớp học đa dạng, sinh viên có sự phân khúc khác nhau về khả năng nhận thức.

Mô hình Rotation (mô hình quay vòng/luân phiên): Đây thực chất là sự biến thể của mô hình trạm học tập đã được các giáo viên, giảng viên sử dụng trong nhiều năm qua. Thời gian biểu được thiết lập để các người học vừa có thời gian học tập trực tuyến (thông qua các thiết bị điện tử trong lớp học) và học trực tiếp với giáo viên. Phương pháp này bao gồm ba mô hình học tập nhỏ: station rotation (hoán đổi trạm), lab rotation (hoán đổi lớp học), individual rotation (quay vòng cá nhân). Đối với mô hình luân chuyển trạm yêu cầu sinh viên hoán đổi các trạm (trạm là các nhóm nhỏ học tập được giáo viên chia theo mục đích tìm hiểu các phần nhỏ trong bài học) trong thời gian quy định theo hướng dẫn của giáo viên. Mô hình luân chuyển lớp học yêu cầu người học phải thay đổi địa điểm học tập xoay quanh khuôn viên trường và mô hình quay vòng cá nhân cho phép một người học, sinh viên được luân phiên thay đổi các hình thức học tập khác nhau theo lịch học tập. Mô hình này phù hợp với giáo dục bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông hơn là giáo dục bậc đại học.

Mô hình Flex: Mô hình này chủ yếu dựa trên hướng dẫn giảng dạy trực tuyến, các giảng viên không chỉ đưa ra những hướng dẫn mà còn đóng vai trò là người trực tiếp hướng dẫn sinh viên. Toàn bộ chương trình học được người học truy cập qua các phần mềm học tập trực tuyến. Giảng viên phải xây dựng hệ thống bài giảng online, các phương pháp đánh giá kiểm tra trực tuyến. Phương pháp này đặc biệt phù hợp với các đối tượng vừa học vừa làm.

Mô hình Lab school: Mô hình cho phép sinh viên được tham gia các lớp học trực tuyến toàn thời gian trong suốt khóa học. Các giảng viên sẽ

không tham gia giảng dạy trực tiếp trên lớp mà thay vào đó là các trợ giảng đã được đào tạo tham gia giải đáp thắc mắc cho sinh viên trên lớp.

Mô hình Self-blended: Mô hình này cho phép sinh viên được tham gia học các môn học không nằm trong chương trình học của họ. Sinh viên vẫn tham gia các lớp học truyền thống nhưng sau đó có thể đăng kí tham gia học các môn học khác và tự học.

Mô hình Online driver: Mô hình này hoàn toàn trái ngược với mô hình học tập truyền thống. Sinh viên học tập từ xa và nhận hướng dẫn học tập thông qua nền tảng trực tuyến. Giảng viên là người thiết kế các bài giảng trực tuyến, các bài tập, bài đánh giá để sinh viên truy cập học tập trực tuyến. Sinh viên được giảng viên giải đáp thắc mắc qua việc hỏi đáp trực tuyến.

#### **4. Ưu, nhược điểm của blended learning và khả năng áp dụng trong giảng dạy khối ngành kinh tế tại trường đại học Mỏ - Địa chất**

##### **4.1. Ưu nhược điểm của blended learning**

Có nhiều lí do để lựa chọn hình thức học tập hỗn hợp, Bonk và Graham (2012) đã đưa ra ba lí do chính, bao gồm: (1) giàu tính sư phạm, (2) dễ tiếp cận, và (3) hiệu quả chi phí.

Giàu tính sư phạm được thể hiện thông qua việc các hoạt động học tập có cơ hội diễn ra nhiều hơn, đa dạng hơn, kết hợp chặt chẽ hơn và đạt hiệu quả cao hơn. Việc kết hợp được các không gian học tập với nhau giúp cho thời gian học tập được kéo dài hơn về mặt thời gian, giúp cho giáo viên có thể đưa vào đó những hoạt động học tập phù hợp hơn với từng không gian học tập.

Việc thiết kế và triển khai một số hoạt động học tập mới bằng cách ứng dụng CNTT và Internet giúp mang lại những trải nghiệm với và nâng cao hiệu quả học tập. Chẳng hạn, các bài giảng tương tác, các bài hướng dẫn được xây dựng theo hướng kiến tạo, các kênh giao tiếp đa chiều,... là những hoạt động mà sẽ không thể có được nếu không có sự hỗ trợ của công nghệ.

Dễ tiếp cận là một trong những ưu điểm nổi bật của các khóa học diễn ra dưới hình thức học tập trực tuyến hoặc hỗn hợp. Người học được chủ động hơn về mặt thời gian, không bị ràng buộc quá nhiều về việc phải có mặt ở các cơ sở đào tạo, có thể truy xuất các tài nguyên học tập bất cứ lúc nào, được cung cấp các kênh để giao tiếp một cách

thuận tiện... là những yếu tố giúp giải phóng người học khỏi những hoạt động phục vụ cho việc học tập, thay vào đó người học có được tập trung hơn vào bản thân các hoạt động học tập để đạt được hiệu quả cao nhất.

Hiệu quả chi phí là yếu tố mang lại lợi ích cho cả các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo và người học. Về phía các đơn vị cung cấp dịch vụ, họ có thể tiếp cận được đến với nhiều người học hơn, nâng cao được năng lực chăm sóc người học nhờ sự hỗ trợ của công nghệ. Về phía người học, chi phí các khóa học được giảm, chất lượng dịch vụ được nâng cao hơn và chi phí cho các hoạt động hỗ trợ học tập cũng được cắt giảm giúp cho họ tiết kiệm được các chi phí và có thể tham gia nhiều khóa học hơn.

Tuy nhiên Blended Learning phụ thuộc nhiều vào nguồn kĩ thuật và công cụ - nơi những kinh nghiệm của Blended Learning được thể hiện nhiều nhất. Những công cụ này cần được tin cậy, dễ sử dụng và nâng cấp, để có tác động ý nghĩa lên kinh nghiệm học tập. Trình độ tin học quá căn bản có thể là một rào cản quan trọng cho sự nỗ lực của sinh viên để truy cập vào tài liệu môn học, làm cho khả năng hỗ trợ kĩ thuật chất lượng cao rất cần thiết. Khía cạnh khác của Blended learning đó là nó có thể thách thức làm việc nhóm bởi vì sự khó khăn về quản lí trong môi trường trực tuyến.

Theo Robert A. Ellisa, Abelardo Pardob, Feifei Hana (2016); ManjotKaur (2013), những nhược điểm khi áp dụng mô hình Blended learning đó là: giảm cơ hội học hỏi từ bạn bè, giảm kĩ năng giao tiếp, hạn chế với người lớn tuổi khi sử dụng công nghệ, giảm nhiệt huyết và say mê khi không có người trực tiếp là giảng viên truyền cảm hứng, khối lượng công việc của giảng viên ban đầu quá lớn cho việc xây dựng bài giảng, các vấn đề về sở hữu trí tuệ của bài giảng, vấn đề về an ninh và quyền riêng tư.

Các quan điểm gần đây của các nhà giáo dục, khi so sánh với truyền thống (dựa trên giấy) cung cấp phản hồi hiệu quả nhưng mất thời gian hơn (đồng thời tốn kém hơn) thay vì dùng truyền thông điện tử. Sử dụng nền tảng E-learning có thể tốn nhiều thời gian hơn phương pháp truyền thống và có thể gặp các chi phí mới như nền tảng E-learning, nhà cung cấp dịch vụ sẽ tính phí người dùng.

#### **4.2. Khả năng áp dụng mô hình blended learning trong đào tạo khối ngành kinh tế tại trường đại học Mỏ - Địa chất**

Đối với Trường đại học Mỏ - Địa chất, bắt đầu từ năm học 2019 - 2020, Nhà trường đã từng bước triển khai giảng dạy theo hình thức trực tuyến bằng các công cụ của bộ phần mềm Microsoft Teams. Tiếp cận theo 6 mô hình của blended learning thì hình thức giảng dạy này của nhà trường chính là sử dụng mô hình Online driver, trong đó sinh viên học tập từ xa và nhận hướng dẫn học tập thông qua nền tảng trực tuyến (Microsoft Teams). Giảng viên là người thiết kế các bài giảng trực tuyến, các bài tập, bài đánh giá để sinh viên truy cập học tập trực tuyến. Sinh viên được giảng viên giải đáp thắc mắc qua việc hỏi đáp trực tuyến. Ngoài ra, cũng trong năm 2020, nhà trường đã bắt đầu triển khai xây dựng hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến learning management system (LMS) tại địa chỉ: <http://el2.humg.edu.vn/> thí điểm áp dụng cho các hệ đào tạo đại học và sau đại học. Đây là một điều kiện hết sức thuận lợi để nhà trường có thể triển khai mô hình blended learning trong thời gian tới.

Ngoài việc giảng dạy bằng hình thức trực tuyến, cuối mỗi giai đoạn đào tạo, nhà trường bố trí khoảng 2 tuần để giảng viên lên lớp trực tiếp hệ thống hóa và giải thích các thắc mắc của sinh viên về môn học. Như vậy, việc tổ chức giảng dạy hiện nay tại Trường đã và đang từng bước tiếp cận theo mô hình blended learning theo hình thức kết hợp giữa dạy Online bằng MSTeam và học tập trực tiếp trên lớp với thời lượng 2 tuần.

Đối với khối ngành kinh tế, đặc điểm của các môn khoa học kinh tế mang tính xã hội cao, thích hợp cho việc truyền tải các tài liệu đọc, video và bài tập trắc nghiệm, phân tích (lập luận). Hơn nữa, đặc thù khối ngành kinh tế, quản trị, tính lí thuyết và suy luận, phân tích được đề cao hơn các môn học thực hành trong khối kĩ thuật.

Việc triển khai Blended Learning trong đào tạo khối ngành kinh tế tại trường đại học Mỏ - Địa chất hiện nay đã đảm bảo đủ các không gian học tập trong mô hình Blended Learning, bao gồm:

(1) Không gian trên lớp: hệ thống giảng đường, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy F2F của giảng viên. Hệ thống Studio phục vụ việc sản xuất các bài giảng trực tuyến được đầu tư khá hiện đại, đảm bảo đủ các điều kiện để ghi hình các buổi giảng của giảng viên;

(2) Hoạt động tự học ở nhà của sinh viên: được quy định cụ thể trong quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của trường. Để hiểu được 1 tiết lên lớp, sinh viên phải có 3 tiết chuẩn bị ở nhà;

(3) Trên hệ thống trực tuyến: nhà trường hiện đã triển khai hệ thống Office 365 cho toàn bộ giảng viên và sinh viên trong trường. Mỗi giảng viên và sinh viên đều có account riêng để sử dụng các công cụ trong bộ phần mềm Office 365 như: MSTeam, Yammer,... trong đào tạo và học tập trực tuyến. Ngoài ra nhà trường đã xây dựng cổng đào tạo trực tuyến e-Learning tại địa chỉ <http://el2.humg.edu.vn/>, các giảng viên đang từng bước xây dựng và đóng gói các bài giảng trực tuyến.

Tuy nhiên, để áp dụng thành công Blended Learning, Nhà trường cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất: về cơ sở vật chất, thiết bị. Theo định nghĩa về Blended Learning, phương thức học tập truyền thống trên lớp vẫn cần được đảm bảo. Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động trên lớp theo mô hình này đòi hỏi các lớp học hiện đại hơn (có thiết bị điện tử kết nối Internet) để sinh viên tham gia các hoạt động tự tìm hiểu trên lớp theo sự sắp xếp của giảng viên. Bằng việc lấy người học làm trung tâm, Blended Learning đòi hỏi sinh viên ngoài việc tìm hiểu bài trước ở nhà, ý thức chủ động khai thác nguồn thông tin và tài liệu trên lớp là hết sức quan trọng. Cơ sở vật chất hiện đại được cho là cơ sở quan trọng cho việc chuyển dần các hoạt động học tập truyền thống sang phương thức học tập hiện đại hơn.

Thứ hai: về nền tảng công nghệ E-Learning. Hiện nay đang tồn tại khá nhiều các nền tảng công nghệ khác nhau phục vụ cho nhu cầu đào tạo E-Learning. Mỗi một nền tảng công nghệ có những ưu khuyết điểm khác nhau trong việc tạo tính tương tác giữa người học, người dạy, người quản lý đào tạo; mỗi nền tảng lại có độ thân thiện, độ tin cậy khác nhau cho các đối tượng tham gia,...

Thứ ba: về đội ngũ vận hành. Góp phần quan trọng trong việc triển khai các chương trình theo mô hình Blended Learning phải kể đến nguồn nhân lực quản lý và vận hành chương trình thực hiện các công tác như: xây dựng thời khóa biểu, quản lý lớp, chăm sóc sinh viên, hỗ trợ giảng viên,... Nhờ có đội ngũ này mà sinh viên được hưởng một dịch vụ hỗ trợ học tập tốt nhất. Cán bộ quản lý là cầu nối giữa sinh viên và các giảng viên, giữa giảng viên nước ngoài và giảng viên Việt

Nam. Chất lượng dịch vụ hỗ trợ đào tạo được thực hiện bài bản, quy củ cũng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và sự hài lòng của sinh viên đối với chương trình. Cơ sở hạ tầng, kĩ thuật chỉ là điều kiện cần để triển khai chương trình còn nguồn nhân lực vận hành mới là điều kiện đủ để triển khai chương trình một cách hiệu quả.

## 5. Kết luận

Trước xu hướng chuyển đổi số trong mọi hoạt động của nền kinh tế, hoạt động giáo dục cũng không thể đứng ngoài lề. Các trường đại học ở Việt Nam nói chung và Trường Đại học Mỏ - Địa chất nói riêng cần đẩy mạnh việc áp dụng mô hình b-Learning trong đào tạo bởi đây được coi là phương thức đào tạo ưu việt, có sự giao thoa hài hòa giữa hai phương pháp đào tạo tưởng chừng trái ngược là truyền thống và e-Learning, mang lại nhiều lợi ích và sự thuận tiện cho cả giảng viên, sinh viên và đội ngũ quản lý.

## Những đóng góp của tác giả

Đào Anh Tuấn: Thực hiện toàn bộ các nội dung của bài báo.

## Tài liệu tham khảo

- Alvarez, S., (2005). *Blended learning solutions*. In B, Hoffman (Ed.), *Encyclopedia of Educational Technology*.
- Bonk, C. J., & Graham, C. R., (2012). *The handbook of blended learning: Global perspectives, local designs*. John Wiley & Sons Garrison, D.R. and Kanuka, H., (2004). *Blended Learning: uncovering its transformative potential in higher education*. *Internet and Higher education* 7, 95-105.
- ManjotKaur., (2013). *Blended Learning - Its Challenges and Future*. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*. 93, 21 October 2013, 612-617.
- Robert A. Ellisa, Abelardo Pardob, & Feifei Hana., (2016). *Quality in blended learning environments - Significant differences in how students approach learning collaborations*. *Computers & Education*. 102, November 2016, 90-102.
- Victoria L. Tinio, (2003). *ICT in Education*. E-ASEAN Task Force.